

+ Bước 3: HS chơi theo nhóm để nhiều em được tập đặt câu hỏi.	
---	--

5. Củng cố - dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Buổi chiều:

Đạo đức

Giúp Đỡ các Gia đình chính sách ở địa phương

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết: - Tại sao phải giúp đỡ các gia đình chính sách.
- Giúp đỡ các gia đình chính sách ở địa phương nơi mình đang sống bằng những việc làm cụ thể.
- Đồng tình, ủng hộ với những việc làm thể hiện sự giúp đỡ các gia đình chính sách ở địa phương

II. Nội dung:

1. GV yêu cầu HS nêu những việc làm thể hiện sự giúp đỡ các gia đình chính sách ở địa phương

- Nuôi dưỡng người già neo đơn.
 - Chăm sóc các gia đình thương binh liệt sĩ...
2. Làm thế nào để giúp đỡ các gia đình chính sách ở địa phương có hiệu quả?
- Thành lập đội tình nguyện viên, phân chia công việc, thời gian cụ thể.
 - Tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau để mọi người hiểu, thông cảm và sẵn sàng giúp đỡ....
3. Đóng vai.
- Chia lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm tự nghĩ ra một tiểu phẩm nói về việc giúp đỡ các gia đình chính sách sau đó phân vai diễn trước lớp.
 - Đại diện các nhóm lần lượt thể hiện.
 - Nhận xét về nội dung tiểu phẩm, diễn xuất của từng nhân vật và bình chọn nhóm diễn tốt nhất, có tiểu phẩm hay nhất.
4. Củng cố, dặn dò.
- Nhận xét tiết học. Y/c HS thực hiện nội dung bài học bằng những việc làm cụ thể.*

Luyện tiếng việt

luyện tập: Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu

I. Mục tiêu:

1. Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ thời gian trong câu (Trả lời câu hỏi bao giờ? Khi nào? Mấy giờ?)

2. Nhận diện được trạng ngữ chỉ thời gian trong câu, thêm được trạng ngữ chỉ thời gian cho câu.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phần luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1. Thêm trạng ngữ chỉ thời gian</p> <p>a)..... nhà thiên văn học Ga - li - lê lại cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô - péc - níc.</p> <p>b).....Cách mạng tháng Tám thành công.</p> <p>c)....., cuộc thi đá cầu của lớp em phải hoãn lại.</p> <p>Bài 2. Tìm trạng ngữ chỉ thời gian của mỗi câu sau.</p> <p>a)Chiều chiều, tôi thường ra đầu bản nhìn lên những vòm cây trám nõng chim về.</p> <p>b)Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632, nhà thiên văn học Ga - li - lê lại cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô - péc - níc.</p> <p>c)Từ hè năm ngoái, em đã biết đi xe đạp.</p> <p>Bài 3. Viết đoạn văn khoảng 5 - 7 câu về một con vật nuôi em thích trong đó có 2 câu có trạng ngữ chỉ thời gian.</p> <p>-Y/c HS làm bài cá nhân.</p> <p>-Nhận xét cách dùng từ, đặt câu của HS.</p> <p>-Y/c HS nêu trạng ngữ trong câu vừa viết.</p> <p>-NX, khen ngợi HS viết tốt.</p>	<p>-Chưa đầy một thế kỉ sau,</p> <p>-Năm 1945, ...</p> <p>-Vì bão, ...</p> <p>-Chiều chiều, ...</p> <p>- Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632,...</p> <p>- Từ hè năm ngoái,...</p> <p>-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.</p> <p>-NX bài làm của bạn.</p> <p>-Trả lời.</p> <p>-HS dưới lớp tiếp nối nhau đọc.</p>

3. Củng cố, dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Luyện toán

ôn tập các phép tính với số tự nhiên

I.Mục tiêu:

- Giúp HS tiếp tục củng cố về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên.- Các tính chất của các phép tính với số tự nhiên.
- Giải bài toán liên quan đến các phép tính với số tự nhiên đó.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (Trang 89).

III.Các hoạt động:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn ôn tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Bài 1.Đúng ghi Đ, sai ghi S. -Y/c HS làm bài cá nhân. -NX, kết luận đáp án đúng. Bài 2.Tính. -Gọi HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong 1 biểu thức không có dấu ngoặc đơn. -NX, chốt đáp án đúng. Bài 3.Y/c HS trao đổi theo nhóm đôi tìm cách làm. -Chữa bài và khen ngợi HS làm đúng. Bài 4. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán y/c gì? -Gọi 2 em lên làm bảng. -Chữa bài và nhận xét.	-Suy nghĩ, tính kết quả ra nháp sau đó điền Đ, S theo y/c. -2 em trả lời trước lớp. -2 em làm bảng, lớp làm vở. -NX bài làm của bạn. -HS làm vở, 3 em làm bảng. -NX bài làm của từng bạn. - 2 em đọc đề bài. -2 em làm bảng, lớp làm vở. -NX bài làm của bạn. Số tiền mua truyện là: $15\ 000 \times 20 = 300\ 000$ (đồng) Số tiền mua bút là: $300\ 000 : 3 = 100\ 000$ (đồng) Cô giáo đã mua tiền thưởng hết tất cả số tiền là: $300\ 000 + 100\ 000 = 400\ 000$ (đồng) Đáp số: 400 000 đồng

3.Củng cố , dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 8 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Ngắm trăng không đề

(Hồ Chí Minh)

I.Mục tiêu:

1. Đọc trôi chảy, lưu loát hai bài thơ, đọc đúng nhịp thơ.
- Biết đọc diễn cảm hai bài thơ.
2. Hiểu các từ ngữ trong bài:
- Hiểu nội dung bài thơ: Tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống của Bác.
3. Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

4 HS đọc phân vai truyện *Vương quốc vắng nụ cười*.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Bài 1: Ngắm trăng	
a. Luyện đọc: - GV đọc diễn cảm bài thơ.	HS: Nối tiếp nhau đọc bài thơ.
b.Tìm hiểu bài: - Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào? - Hình ảnh nào cho thấy tình cảm gắn bó giữa Bác Hồ với trăng? - Bài thơ nói lên điều gì về Bác Hồ?	HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi. - Bác ngắm trăng qua cửa sổ phòng giam trong nhà tù. - Hình ảnh: Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ. Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ. - Bác yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, lạc quan trong cả những hoàn cảnh rất khó khăn.
c.Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ: - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm bài thơ trên bảng	HS: - Nhắm học thuộc lòng bài thơ. - Thi học thuộc lòng bài thơ.

<p>phụ.</p> <p>a.Luyện đọc: - GV đọc diễn cảm bài thơ.</p> <p>b.Tìm hiểu bài: - Bác sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh nào? Những từ ngữ nào cho biết điều đó?</p> <p>- Tìm những hình ảnh nói lên lòng yêu đời và phong thái ung dung của Bác?</p> <p>c.Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ:</p>	<p>Bài 2: Không đề</p>	<p>HS: Nói tiếp nhau đọc bài thơ.</p> <p>- Bác sáng tác bài này ở chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp rất gian khổ. Những từ cho biết điều đó là: đường non, rừng sâu quân đến, tung bay chim ngàn.</p> <p>- Hình ảnh khách đến thăm Bác trong cảnh đường non đầy hoa; quân đến rừng sâu, chim rừng tung bay. Bàn xong việc quân, việc nước, Bác xách bương, dắt trẻ ra vườn tưới rau.</p> <p>HS: Nhẩm học thuộc lòng bài thơ. - Thi đọc học thuộc lòng bài thơ.</p>
--	-------------------------------	--

3.Củng cố , dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

ôn tập về biểu đồ

I.Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng đọc, phân tích và xử lý số liệu trên biểu đồ tranh và biểu đồ hình cột.

II.Đồ dùng:

Bảng phụ vẽ 2 biểu đồ trong bài 1 SGK.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn ôn tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

<p>+ Bài 1: GV treo bảng phụ vẽ biểu đồ.</p> <p>- GV nhận xét, sửa chữa những câu trả lời sai (nếu có).</p> <p>+ Bài 2:Treo biểu đồ.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng: Diện tích thành phố Đà Nẵng lớn hơn diện tích Hà Nội là: $1255 - 921 = 334 \text{ (km}^2\text{)}$</p> <p>+ Bài 3: Treo biểu đồ, y/c HS đọc biểu đồ, đọc kỹ câu hỏi và làm bài tập.</p> <p>- GV chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm 1 làm câu a. Nhóm 2 làm câu b.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi mỗi nhóm.</p>	<p>HS: Quan sát và tìm hiểu yêu cầu của bài toán trong SGK.</p> <p>- Lần lượt trả lời các câu hỏi trong SGK.</p> <p>HS: Đọc và tìm hiểu yêu cầu của bài.</p> <p>- Đứng tại chỗ trả lời câu hỏi phần a.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm ý 1 câu b.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở rồi cả lớp nhận xét bài trên bảng.</p> <p>Diện tích thành phố Đà Nẵng bé hơn diện tích thành phố Hồ Chí Minh là: $2095 - 1255 = 840 \text{ (km}^2\text{)}$</p> <p>HS: Đọc và tìm hiểu yêu cầu của bài toán.</p> <p>- Làm bài theo nhóm.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm lên bảng giải.</p> <p>- Cả lớp nhận xét và sửa chữa.</p>
--	---

3.Củng cố , dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Khát vọng sống

I.Mục tiêu:

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, HS kể lại được câu chuyện phối hợp với điệu bộ, nét mặt
- Hiểu truyện, biết trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- Lắng nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn
- Hiểu ND: Ca ngợi con người với khát vọng sống mãnh liệt đã vượt qua đói khát, chiến thắng thú dữ, chiến thắng cái chết.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK.

III.Các hoạt động:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.GV kể chuyện:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<ul style="list-style-type: none">- GV kể lần 1.- GV kể lần 2 kết hợp tranh minh họa SGK phóng to treo bảng.- GV kể lần 3. <p>3. Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:</p> <p><i>a. Kể trong nhóm:</i></p> <p><i>b. Thi kể trước lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV và cả lớp nhận xét về khả năng nhớ, hiểu truyện.- Bình chọn bạn kể hay nhất.	<p>HS: Cả lớp nghe.</p> <p>HS: Cả lớp nghe kết hợp đọc phần lời dưới mỗi bức tranh.</p> <p>HS: Kể từng đoạn trong nhóm 2 - 3 em.</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm.- Cả nhóm trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. <ul style="list-style-type: none">- 1 vài tổp thi kể từng đoạn trước lớp.- Thi kể cả câu chuyện trước lớp.- Nói về ý nghĩa câu chuyện hoặc đặt câu hỏi để các bạn trả lời.

4.Củng cố , dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Luyện tiếng việt

Luyện: Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu

I.Mục tiêu:

1. Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ thời gian trong câu (Trả lời câu hỏi bao giờ? Khi nào? Máy giờ?)

2. Nhận diện được trạng ngữ chỉ thời gian trong câu, thêm được trạng ngữ chỉ thời gian cho câu.

II.Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phần luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Bài 1.Tìm trạng ngữ chỉ thời gian trong các câu sau:	

a)Nửa đêm về sáng, trời bắt đầu lạnh lạnh.

b)Một sáng mùa hè, tôi được về quê nội chơi.

c)Buổi mai hôm ấy, mẹ tôi đã đưa tôi đi.

Bài 2.Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho từng câu dưới đây.

a)..... , trước hết, em ra sân tập bài thể dục quen thuộc.

b)..... , em giúp ông dựng lại giàn mướp ở bờ ao.

c)..... , cuộc thi cắm trại bắt đầu.

d)..... , em được đến thác Cam Ly.

Bài 3.Thêm chủ ngữ, vị ngữ để hoàn chỉnh từng câu dưới đây.

a)Sáng chủ nhật, ...

b)Ăn cơm chiều xong, ...

c)Sau giờ ra chơi, ...

d)Khi tiếng trống tan trường vừa dứt, ...

a) Nửa đêm về sáng, ...

b)Một sáng mùa hè, ...

c)Buổi mai hôm ấy, ...

-Ngủ dậy, ...

-Sáng nay, ...

-Đúng 8 giờ sáng, ...

-Nghỉ hè năm ngoái, ...

- ... em cùng mẹ đi chợ.

-... em ngồi vào bàn học bài.

-... tiết học trở nên sôi nổi hơn.

-... chúng em ùa ra sân như đàn ong vỡ tổ.

3.Củng cố , dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Khoa học

Trao đổi chất ở động vật

I.Mục tiêu:

- Sau bài học, HS kể được những gì động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường và phải thải ra môi trường trong quá trình sống.

- Vẽ và trình bày sơ đồ trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở động vật.

II.Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 128, 129 SGK. Sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. Giấy A4.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Động vật thường ăn những loại thức ăn gì để sống?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.HĐ 1: Phát hiện những biểu hiện bên ngoài của trao đổi chất ở động vật.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
* Bước 1: Làm việc theo cặp.	HS: Quan sát H1 SGK. + Kể tên những gì được vẽ trong hình. + Phát hiện ra những yếu tố đóng vai

<p>- GV kiểm tra và giúp đỡ các nhóm. * Bước 2: Hoạt động cả lớp. - GV gọi 1 số HS lên trả lời câu hỏi: ? Kể tên những yếu tố mà động vật thường xuyên phải lấy từ môi trường và phải thải ra môi trường trong quá trình sống ? Quá trình trên được gọi là gì</p> <p>=> Kết luận: (SGV).</p> <p>3. HĐ 2: Thực hành vẽ sơ đồ trao đổi chất ở động vật. * Bước 1: GV chia nhóm, phát giấy và bút vẽ cho các nhóm. * Bước 3: Các nhóm treo sản phẩm và cử đại diện lên trình bày trước lớp.</p>	<p>trò quan trọng đối với sự sống của động vật có trong hình. + Phát hiện những yếu tố còn thiếu để bổ sung. - HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý trên cùng với bạn.</p> <p>- Lấy thức ăn, nước, khí ôxi và thải ra môi trường các chất cặn bã, khí các - bô - níc, nước tiểu - Gọi là quá trình trao đổi chất giữa động vật và môi trường.</p> <p>* Bước 2: HS làm việc theo nhóm, các em cùng tham gia vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt giải thích sơ đồ trong nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. -Các nhóm khác NX, bổ sung.</p>
<p>4.Củng cố , dặn dò: - Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.</p>	

Thứ năm ngày 9 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Tập làm văn

Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật

I.Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức về đoạn văn.
- Thực hành vận dụng viết đoạn văn tả ngoại hình, hoạt động của con vật.
- Yêu cầu sử dụng từ ngữ, hình ảnh làm nổi bật con vật định tả.

II.Đồ dùng:

Tranh ảnh 1 số con vật. Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS đọc đoạn văn miêu tả các bộ phận của con gà trống.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>* Bài 1: Gọi HS phát biểu ý kiến.</p> <p>- Bài văn trên có mấy đoạn?</p> <p>- Hãy nêu ND chính của từng đoạn?</p> <p>- Tác giả chú ý đến những đặc điểm nào khi miêu tả hình dáng bên ngoài của con tê tê?</p> <p>- Những chi tiết nào cho biết tác giả quan sát hoạt động của con tê tê rất tỉ mỉ và chọn lọc được nhiều đặc điểm lý thú?</p> <p>* Bài 2:</p> <p>- GV giới thiệu tranh ảnh 1 số con vật để HS tham khảo, nhắc các em:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Quan sát hình dáng bên ngoài.+ Không viết lặp lại đoạn tả gà trống bài trước. <p>- GV chọn 1 - 2 bài viết tốt dán lên bảng.</p> <p>* Bài 3: GV nhắc HS:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Quan sát con vật mà mình yêu thích, chọn tả những đặc điểm lý thú.+ Nền tả con vật mà các em vừa tả ngoại hình. <p>- GV khen ngợi 1 số bài viết tốt.</p>	<p>- Quan sát hình minh họa con tê tê.</p> <p>- 6 đoạn.</p> <p>- Lần lượt từng em nêu.</p> <p>- Chú ý miêu tả bộ vẩy của con tê tê vì đây là nét rất khác biệt của nó với những con vật khác.</p> <p>- Cách tê tê bắt kiến.</p> <p>- Cách tê tê đào đất.</p> <p>HS: 1 em đọc yêu cầu.</p> <p>HS: Cả lớp làm bài vào vở bài tập.</p> <p>- 1 số em làm giấy khổ to.</p> <p>- Nối tiếp nhau đọc đoạn văn của mình cho cả lớp nghe.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm học hỏi</p> <p>HS: Đọc yêu cầu bài 3, suy nghĩ viết đoạn văn tả con vật vào vở.</p> <p>- Nối tiếp nhau đọc đoạn văn vừa viết.</p> <p>- Một số HS làm vào phiếu lên dán trên bảng.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p>

3. Củng cố, dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

ôn tập về phân số

I. Mục tiêu: